

TRƯỜNG THPT PHƯỚC LONG
TỔ SỬ-GDCD

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II
MÔN LỊCH SỬ - LỚP 10

NỘI DUNG ÔN TẬP TỪ BÀI 8 ĐẾN BÀI 14. HỌC SINH CHÚ Ý NHỮNG TRỌNG TÂM SAU

1. Văn minh thời Phục Hưng.
2. Cách mạng công nghiệp thời Cận đại.
3. Cách mạng công nghiệp thời hiện đại.
4. Hành trình phát triển và thành tựu văn minh Đông Nam Á Cổ - Trung Đại.
5. Văn minh Văn Lang – Âu Lạc
6. Văn Minh Chăm Pa.
7. Văn Minh Phù Nam.

Câu 1. Ý nào **không** phản ánh đúng nguyên nhân xuất hiện của phong trào Văn hóa Phục hưng là

- A. ý thức hệ phong kiến và giáo lí của Giáo hội Cơ Đốc mang nặng những quan điểm lỗi thời.
- B. tầng lớp tư sản mới ra đời có thể lực về kinh tế xong lại chưa có địa vị xã hội tương ứng.
- C. con người bước đầu có những nhận thức khoa học về bản chất của thế giới xung quanh.
- D. sự xuất hiện trào lưu Triết học Ánh sáng thế kỉ XVIII đã tạo tiền đề cho phong trào.

Câu 2. Đây là đặc điểm nổi bật của quá trình hình thành và phát triển của triết học Hy Lạp - La Mã cổ đại?

- A. Gắn liền với cuộc đấu tranh giữa hai trường phái chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm.
- B. Hy Lạp – La Mã là quê hương của triết học phương Tây với nhiều nhà triết học nổi tiếng.
- C. Là nền tảng cho nhiều thành tựu về tư tưởng, tri thức phương Tây thời cận và hiện đại.
- D. Ra đời và phát triển trong bối cảnh các cuộc đấu tranh của nô lệ và dân nghèo diễn ra mạnh mẽ.

Câu 3. Lê-ô-na đơ Vanh-xi là một nhà danh họa, nhà điêu khắc nổi tiếng nhất trong thời kì văn hóa

- A. cổ đại Hy Lạp - La Mã.
- B. Phục hưng đầu cận đại.
- C. phương Tây hiện đại.
- D. phương Đông cổ đại.

Câu 4. Giai cấp tư sản khởi xướng phong trào Văn hóa Phục hưng với mục đích quan trọng nhất là gì?

- A. Khôi phục tinh hoa văn hóa của Hi Lạp – La Mã cổ đại.
- B. Chống lại tư tưởng, văn hóa lạc hậu của Giáo hội Kitô và phong kiến.
- C. Đề cao giá trị con người, quyền tự do cá nhân và tri thức khoa học.
- D. Xây dựng nền văn hóa mới, phù hợp của giai cấp tư sản.

Câu 5. Phong trào văn hóa Phục hưng được hiểu là

- A. khôi phục lại những gì đã mất của văn hóa phương Đông cổ đại.
- B. khôi phục lại tinh hoa văn hóa của các quốc gia cổ đại phương Đông.
- C. phục hưng lại các giá trị văn hóa của nền văn minh Hy Lạp- La Mã cổ đại.
- D. phục hưng giá trị văn hóa Hy Lạp-La Mã cổ và sáng tạo nền văn hóa mới của giai cấp tư sản.

Câu 6. Nội dung nào **không** phản ánh đúng những nội dung cơ bản của phong trào văn hóa Phục hưng?

- A. Lên án, đả kích Giáo hội Cơ Đốc và giai cấp thống trị phong kiến.
- B. Đòi quyền tự do cá nhân và đề cao giá trị con người, tinh thần dân tộc.
- C. Giải phóng con người khỏi trật tự, lễ giáo phong kiến thối nát.
- D. Đề cao nội dung và giáo lí Cơ Đốc giáo và tư tưởng phong kiến.

Câu 7. Nội dung nào dưới đây phản ánh đúng nhất ý nghĩa to lớn những cống hiến về khoa học, kĩ thuật của người Hy Lạp – La Mã cổ đại?

- A. Đặt nền tảng cho sự phát triển mạnh mẽ của các ngành khoa học, kĩ thuật của thế giới sau này.
- B. Là cơ sở để các nhà khoa học có tên tuổi phát huy tài năng của mình cống hiến cho nhân loại.
- C. Từ đây những hiểu biết có từ hàng ngàn năm trước mới thực sự trở thành ngành khoa học.
- D. Mở ra những hiểu biết mới về tri thức mà trước đây con người chưa biết hoặc còn mơ hồ.

Câu 8. Hai nền văn minh cổ đại phương Đông và văn minh cổ đại phương Tây đều

- A. đạt được nhiều thành tựu rực rỡ trên nhiều lĩnh vực và có độ chính xác cao.
- B. đạt được nhiều thành tựu và để lại những giá trị lớn cho nền văn minh nhân loại.
- C. thể hiện sự sáng tạo của con người trong lĩnh vực toán học là vốn quý nhất.
- D. bắt nguồn từ những lưu vực sông lớn với nghề nông nghiệp là chủ yếu.

Câu 9. Phong trào Văn hóa Phục hưng có tác dụng đích thực gì đối với châu Âu thời hậu kỳ Trung đại?

- A. Cổ vũ và mở đường cho văn minh Tây Âu phát triển cao hơn sau này.
- B. Cổ vũ và mở đường cho văn hóa phương Tây phát triển cao hơn sau này.
- C. Cổ vũ và mở đường cho văn hóa I-ta-li-a phát triển mạnh mẽ.
- D. Cổ vũ và mở đường cho văn hóa Đức phát triển cao hơn.

Câu 10. Vì sao phong trào Văn hóa Phục hưng được đánh giá là một “*Cuộc cách mạng tiến bộ vĩ đại*”?

- A. Là cuộc đấu tranh công khai đầu tiên giai cấp tư sản chống thế lực phong kiến suy tàn.
- B. Mở ra những vùng đất mới, con đường mới và những dân tộc mới.
- C. Thị trường thế giới được mở rộng, thúc đẩy hàng hải quốc tế phát triển.
- D. Thúc đẩy quá trình khủng hoảng, tan rã của chủ nghĩa tư bản ở châu Âu.

Câu 11. Nội dung nào lí giải **không** đúng nguyên nhân khiến Italia trở thành quê hương của phong trào văn hóa Phục hưng?

- A. Italia là quê hương của nền văn minh Rô-ma cổ đại do đó còn lưu giữ được nhiều di sản văn hóa.
- B. Sự phát triển về kinh tế ở Italia đã tạo điều kiện vật chất cho những tiến bộ của tri thức và nghệ thuật.
- C. Tại một số thành thị của Italia, giai cấp tư sản nắm chính quyền và tích cực ủng hộ cuộc đấu tranh chống Giáo hội Cơ Đốc.
- D. Italia là nơi giao thoa của các nền văn hóa Đông - Tây, có điều kiện tiếp thu những trào lưu văn hóa mới.

Câu 12. Phong trào văn hóa Phục hưng được đánh giá là

- A. một cuộc cách mạng trên lĩnh vực văn hóa, tư tưởng của tầng lớp quý tộc và tăng lữ.
- B. cuộc đấu tranh trên lĩnh vực văn hóa, tư tưởng của tầng lớp quý tộc chống lại giai cấp tư sản đang lên.
- C. bước tiến kì diệu của văn minh phương Tây sau gần một ngàn năm chìm đắm trong “đêm trường trung cổ”.
- D. cuộc cách mạng văn hóa, có ý nghĩa mở đường cho sự phát triển của văn minh phương Đông ở những thế kỉ sau đó.

Câu 13. Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng điểm khác biệt về cơ sở hình thành văn minh Hy Lạp – La Mã cổ đại so với nền văn minh cổ đại phương Đông?

- A. Cư dân của các quốc gia cổ tập trung ven lưu vực các con sông lớn.
- B. Cư dân các quốc gia cổ tập trung trên các bán đảo thuộc Nam Âu.
- C. Ngành kinh tế chủ đạo của cư dân cổ là thủ công nghiệp và thương nghiệp.
- D. Cư dân cổ xây dựng nên các nhà nước đầu tiên theo thể chế cộng hòa dân chủ chủ nô.

Câu 14. Tạo sao nền sản xuất nông nghiệp ở phương Tây cổ đại không thể phát triển được như ở phương Đông cổ đại?

- A. Các quốc gia cổ đại phương Tây hình thành ở ven Địa Trung Hải.
- B. Phần lớn lãnh thổ là núi và cao nguyên, đất đai khô rắn, rất khó canh tác.
- C. Khí hậu ở đây khắc nghiệt không thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp.
- D. Sản xuất nông nghiệp không đem lại nguồn lợi lớn bằng thủ công nghiệp và buôn bán.

Câu 15. So với nền văn hóa cổ đại phương Đông thì nền văn hóa cổ đại phương Tây được đánh giá là

- A. có nhiều nhà khoa học lớn và có nhiều lĩnh vực được nghiên cứu hơn.
- B. tất cả các lĩnh vực văn hóa đều đạt trình độ hoàn hảo và có giá trị cao.
- C. hình thành muộn hơn nhưng có tính chính xác và hiểu biết cao hơn.
- D. đều hình thành cùng thời gian nhưng văn hóa phương Đông phát triển cao hơn.

Câu 16. Quốc gia khởi đầu trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất diễn ra vào giữa thế kỉ XVIII là

- A. Anh.
- B. Mĩ.
- C. Đức.
- D. Pháp.

Câu 17. Ở thế kỉ XVIII, những tiến bộ về kĩ thuật ở Anh chủ yếu diễn ra trong các ngành nào?

- A. Dệt, luyện kim và phát minh máy móc.
- B. Ngành luyện kim, khai thác mỏ và dệt.

C. Dệt, luyện kim và giao thông vận tải. D. Khai thác mỏ, dệt và giao thông vận tải.

Câu 18. Đầu thế kỉ XIX, ở Bỉ quá trình công nghiệp hóa diễn ra trong các ngành nào?

A. Dệt, luyện kim và phát minh máy móc. B. Ngành luyện kim, khai mỏ và dệt.

C. Dệt, luyện kim và giao thông vận tải. D. Khai thác mỏ, dệt và giao thông vận tải.

Câu 19. Ở thế kỉ XVIII, những tiến bộ về kĩ thuật và máy móc ở Anh diễn ra đầu tiên trong ngành nào?

A. Dệt. B. Ngành luyện kim. C. Giao thông vận tải. D. Khai thác mỏ.

Câu 20. Thế kỉ XVIII, cách mạng công nghiệp lần thứ nhất diễn ra đầu tiên ở Anh, sau đó lan ra Châu Âu và khu vực nào sau đây?

A. Đông Nam Á. B. Đông Bắc Á. C. Nam Mỹ. D. Bắc Mỹ.

Câu 21. Năm 1807, Rô-bốt Phon-ten đã chế tạo thành công

A. đầu máy xe lửa chạy trên đường ray đầu tiên.

B. tàu thủy chạy chở khách chạy bằng hơi nước.

C. máy kéo sợi chạy bằng sức nước.

D. máy bay chạy bằng động cơ xăng.

Câu 22. Phát minh nào trong cuộc cách mạng công nghiệp đã tạo tiền đề cho sự ra đời và phát triển của ô tô, máy bay và thúc đẩy ngành khai thác dầu mỏ?

A. Phương pháp nấu than cốc.

B. Chế tạo ra hệ thống máy tự động.

C. Phát minh Động cơ đốt trong.

D. Phương pháp luyện kim “put-đinh”.

Câu 23. Những thành tựu cơ bản của Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất ở thế kỉ XVIII - XIX là máy kéo sợi, máy dệt, máy hơi nước và

A. đầu máy xe lửa. B. máy bay, ô tô. C. điện thoại. D. tàu thủy, máy bay.

Câu 24. Giêm Oát là người đã phát minh ra

A. con thoi bay.

B. máy dệt.

C. máy hơi nước.

D. đầu máy xe lửa.

Câu 25. Thành tựu khoa học và kĩ thuật quan trọng nhất của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ hai từ giữa thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX là

A. máy hơi nước và điện.

B. động cơ đốt trong và ô tô.

C. máy hơi nước và điện thoại.

D. điện và động cơ đốt trong.

Câu 26. Giữa thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX là khoảng thời gian diễn ra cuộc cách mạng nào sau đây?

A. Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất.

B. Cách mạng công nghiệp lần thứ hai.

C. Cách mạng công nghiệp lần thứ ba

D. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Câu 27. “Ông vua xe hơi” nước Mỹ là ai?

A. Tô-mát Ê-đi-xon.

B. Hen-ri Pho.

C. Can Ben.

D. Hen-ri Bê-sê-mơ.

Câu 28. Trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất ở thế kỉ XVIII - XIX, phát minh kĩ thuật nào đã tạo ra bước chuyển căn bản trong nền sản xuất tư bản chủ nghĩa?

A. Động cơ đốt trong.

B. Máy kéo sợi Gien-ni.

C. Máy tính điện tử.

D. Máy hơi nước.

Câu 29. Trong các thế kỉ XVIII - XIX, những thành tựu đạt được trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất đã đưa con người bước sang thời đại

A. “văn minh công nghiệp”.

B. “văn minh nông nghiệp”.

C. “văn minh thông tin”.

D. “văn minh trí tuệ”.

Câu 30. Nội dung nào dưới đây phản ánh **không** đúng ý nghĩa của việc phát minh ra máy hơi nước ở Anh (1784)?

A. Lao động bằng tay được thay thế dần bằng máy móc.

B. Tốc độ sản xuất và năng suất lao động tăng vượt bậc.

C. Tạo ra động lực mới, khởi đầu quá trình công nghiệp hóa.

D. Biến nước Anh trở thành “công xưởng của thế giới”.

Câu 31. Vì sao cuộc cách mạng công nghiệp diễn ra khá muộn ở Pháp?

A. Do tác động của cách mạng tư sản và những bất ổn về chính trị.

B. Không có nguồn tích lũy tư bản và tình hình chính trị bất ổn.

C. Do tác động của cách mạng tư sản và thiếu tài nguyên thiên nhiên.

D. Do tình hình chính trị bất ổn và thiếu tài nguyên thiên nhiên.

- Câu 32.** Yếu tố nào **không** phải là điều kiện thuận lợi để các nước tư bản châu Âu và Bắc Mỹ phát triển công nghiệp vào đầu thế kỉ XIX?
- A. Đầu tư tư bản tài chính lớn. B. Cách mạng tư sản nổ ra sớm.
C. Thị trường tiêu thụ rộng lớn. D. Hệ thống giao thông phát triển.
- Câu 33.** Tác dụng của việc phát minh ra phương pháp sử dụng lò cao trong luyện kim trong cuộc cách mạng công nghiệp ở thế kỉ XVIII – XIX là
- A. thúc đẩy việc ứng dụng điện vào cuộc sống. B. dẫn đến sự ra đời của các nguyên liệu mới.
C. dẫn đến sự ra đời và phát triển của động cơ học. D. đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa đất nước.
- Câu 34.** Cuộc cách mạng công nghiệp thời cận đại **không** có những tác động nào sau đây?
- A. Thúc đẩy sự phát triển kinh tế, nâng cao năng suất lao động.
B. Hình thành và phát triển các trung tâm công nghiệp, thành thị.
C. Gây ô nhiễm môi trường, bóc lột lao động và xâm chiếm thuộc địa.
D. Thúc đẩy toàn cầu hóa, tự động hóa, thương mại điện tử, tự do thông tin.
- Câu 35.** Thời cận đại, phong trào “rào đất cướp ruộng” xuất hiện ở Anh là phong trào liên quan đến hiện tượng nào sau đây?
- A. Tranh giành ruộng đất giữa các lãnh chúa phong kiến.
B. Nông nô đấu tranh để bảo vệ ruộng đất của chính mình.
C. Quý tộc phong kiến thôn tính ruộng đất của nhau để lập trang trại.
D. Quý tộc phong kiến tước đoạt ruộng đất của nông nô để chăn nuôi cừu.
- Câu 36.** Ý nào **không** phản ánh đúng điều kiện ở nước Anh khi tiến hành cách mạng công nghiệp ở thế kỉ XVIII?
- A. Tình hình chính trị ổn định từ sau cách mạng tư sản.
B. Nước Anh có nguồn tài nguyên khoáng sản phong phú.
C. Xuất hiện nhiều các trung tâm công nghiệp ở các thành thị.
D. Nguồn tích lũy tư bản và lực lượng lao động khá dồi dào.
- Câu 37.** Nội dung nào **không** phản ánh đúng hệ quả tích cực của cuộc cách mạng công nghiệp thời kì cận đại?
- A. Thúc đẩy sự phát triển của lực lượng sản xuất. B. Nhiều trung tâm công nghiệp mới hình thành.
C. Thúc đẩy chuyển biến mạnh mẽ trong nông nghiệp. D. Giải quyết triệt để mâu thuẫn trong xã hội tư bản.
- Câu 38.** Đặc trưng cơ bản của cuộc cách mạng công nghiệp cuối thế kỉ XVIII – đầu thế kỉ XIX là
- A. sử dụng năng lượng nước, hơi nước và cơ giới hóa sản xuất.
B. ứng dụng điện tử và công nghệ thông tin để tự động hóa sản xuất.
C. sử dụng năng lượng điện với sự ra đời của các dây chuyền sản xuất hàng loạt.
D. quy trình, phương thức sản xuất được tối ưu hóa dựa trên nền tảng công nghệ số.
- Câu 39.** Nội dung nào **không** phản ánh đúng những tác động tiêu cực của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì cận đại?
- A. Ô nhiễm môi trường. B. Bóc lột lao động phụ nữ và trẻ em.
C. Người lao động có nguy cơ mất việc làm. D. Sự xâm chiếm và tranh giành thuộc địa.
- Câu 40.** Một trong những hệ quả tiêu cực của các cách mạng công nghiệp thời kì cận đại là
- A. sản xuất nông nghiệp chuyển sang phương thức chuyên canh hoặc thâm canh.
B. hình thành hai giai cấp cơ bản trong xã hội tư bản là giai cấp tư sản và vô sản.
C. cuộc đấu tranh giữa giai cấp vô sản với giai cấp tư sản không ngừng tăng lên.
D. sự ra đời của nhiều trung tâm công nghiệp mới và thành thị đông dân xuất hiện.
- Câu 41.** Nội dung nào dưới đây phản ánh **không** đúng về kết quả của các cuộc cách mạng công nghiệp ở các nước tư bản thời kì cận đại?
- A. Hình thành hai giai cấp cơ bản trong xã hội tư bản là tư sản và vô sản.
B. Góp phần thúc đẩy sự phát triển của nông nghiệp và giao thông vận tải.
C. Nâng cao năng suất lao động và làm thay đổi bộ mặt các nước tư bản.

D. Làm tiền đề dẫn đến sự bùng nổ các cuộc cách mạng tư sản ở châu Âu.

Câu 42. Cuộc cách mạng công nghiệp diễn ra vào nửa sau thế kỉ XVIII - đầu thế kỉ XIX ở châu Âu là quá trình

A. công nghiệp hóa, hiện đại hóa các nước tư bản châu Âu.

B. hình thành hai giai cấp cơ bản là tư sản và công nhân.

C. cơ khí hóa nền sản xuất thay thế cho lao động thủ công.

D. hình thành nền tảng kinh tế của chủ nghĩa tư bản.

Câu 43. Những điều kiện cần và đủ để nước Anh tiến hành cách mạng công nghiệp từ những năm 60 của thế kỷ XVIII là

A. tư bản, công nhân lao động làm thuê. B. tư bản và các thiết bị máy móc hiện đại.

C. kĩ thuật, đội ngũ công nhân làm thuê đông. D. tư bản, nhân công và sự phát triển kĩ thuật.

Câu 44. Ở thế kỉ XVIII, nhà phát minh vĩ đại nào được tôn vinh là “người nhân lên gấp bội sức mạnh của con người”?

A. Giêm Oát. B. Giêm Ha-gri-vơ. C. Ác-crai-tơ. D. Ét-mon Các-rai.

Câu 45. Giêm Oát là người đã phát minh ra

A. con thon bay. B. máy dệt. C. máy hơi nước. D. đầu máy xe lửa.

Câu 46. Cách mạng công nghiệp lần thứ hai diễn ra mạnh mẽ ở các nước nào?

A. Anh, Pháp, Đức, Mỹ, Nhật Bản.

B. Anh, Trung Quốc, Đức, Nhật Bản.

C. Ấn Độ, Đức, Mỹ, Trung Quốc.

D. Anh, Mỹ, Nhật Bản, Nga.

Câu 47. Những thành tựu cơ bản của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ hai là gì?

A. Máy hơi nước, điện thoại, điện, ô tô.

B. Điện thoại, điện, ô tô, máy bay.

C. Ô tô, máy bay, máy tính, internet.

D. Điện thoại, điện, ô tô, tàu hỏa.

Câu 48. Tô-mát Ê-đi-xon là người đã phát minh ra

A. bóng đèn sợi đốt trong.

B. dòng điện xoay chiều.

C. vô tuyến điện.

D. điện thoại.

Câu 49. “Ông vua” xe hơi nước Mỹ là ai?

A. Gu-li-ê-li-nô Mác-cô-ti. B. Hen-ri-pho. C. Ni-cô-la- Tét-la. D. Mai-con Pha-ra-đây.

Câu 50. Ai là người đã phát minh ra phương pháp sử dụng lò cao trong luyện kim?

A. A-lếch-xan-đơ Gra-ham Beo.

B. Hen-ri Bê-sê-mơ.

C. Mai-con Pha-ra-đây.

D. Anh em nhà Rai.

Câu 51. Cách mạng công nghiệp thời kì cận đại **không** có những tác động nào sau đây?

A. Thúc đẩy sự phát triển kinh tế, nâng cao năng suất lao động.

B. Hình thành và phát triển các trung tâm công nghiệp, thành thị.

C. Gây ô nhiễm môi trường, bóc lột lao động phụ nữ, trẻ em, xâm chiếm thuộc địa.

D. Thúc đẩy toàn cầu hoá, tự động hoá, thương mại điện tử, tự do thông tin.

Câu 52. Thời hiện đại, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba còn được gọi là

A. cách mạng 4.0. B. cách mạng kĩ thuật số.

C. cách mạng kĩ thuật. D. cách mạng công nghệ.

Câu 53. Yếu tố nào đã đặt nền tảng cho các phát minh của cách mạng công nghiệp lần thứ ba?

A. Mạng lưới toàn cầu. B. Động cơ đốt trong.

C. Thuyết tương đối. D. Công nghệ in 3D.

Câu 54. Thành tựu quan trọng đầu tiên của các mạng công nghiệp lần thứ ba là

A. Ro bot. B. vệ tinh. C. tàu chiến. D. máy tính.

Câu 55. Trong cách mạng công nghiệp lần thứ ba, bước tiến quan trọng của ngành công nghệ thông tin là

A. mạng kết nối Internet không dây. B. mạng kết nối Internet có dây.

C. máy tính điện tử. D. vệ tinh nhân tạo.

Câu 56. Công ty đã bán chiếc điện thoại di động đầu tiên trên thị trường là

A. Sam sung. B. Motorola. C. Nokia. D. Oppo.

- Câu 57.** Robot đầu tiên được cấp quyền công dân như con người là
A. Xô phiá. B. Robear. C. Paro. D. Asimo.
- Câu 58.** Cách mạng công nghiệp lần thứ tư còn được gọi là
A. cách mạng kỹ thuật số. B. cách mạng công nghiệp nhẹ.
C. cách mạng kỹ thuật. D. cách mạng 4.0.
- Câu 59.** Cách mạng 4.0 hoàn toàn tập trung vào công nghệ kỹ thuật số và
A. kết nối vạn vật thông qua Internet. B. công cuộc chinh phục vũ trụ.
C. máy móc tự động hóa. D. công nghệ Robot.
- Câu 60.** Robot trí tuệ nhân tạo đầu tiên của Việt Nam chế tạo phục vụ cho ngành
A. Kinh tế. B. Giáo dục. C. Quân sự. D. Công nghệ thông tin.
- Câu 61.** Kho dữ liệu khổng lồ rất quan trọng trong sự phát triển của công nghệ trong thời đại 4.0 đó là
A. Cloud. B. AI. C. In 3D. D. Big Data.
- Câu 62.** Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã làm mờ ranh giới giữa vật lý, sinh học và
A. kỹ thuật số. B. hóa học. C. internet. D. trí tuệ nhân tạo.
- Câu 63.** Thành tựu trong công cuộc chinh phục vũ trụ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba gắn liền với hai cường quốc Mỹ và
A. Anh. B. Trung Quốc. C. Liên Xô. D. Ấn Độ.
- Câu 64.** Cách mạng công nghiệp lần thứ ba là quan trọng nhất trong các cuộc cách mạng công nghiệp là vì cuộc cách mạng này đã
A. thúc đẩy quá trình khu vực hóa, toàn cầu hóa nền kinh tế thế giới.
B. dẫn đến sự ra đời của các nguyên liệu mới, mở rộng thị trường toàn cầu.
C. thúc đẩy sự phát triển của mạng lưới điện xoay chiều và phổ biến máy tính kỹ thuật số.
D. mở ra kỷ nguyên công nghệ thông tin sử dụng máy tính kỹ thuật số và lưu hồ sơ kỹ thuật số.
- Câu 65.** Thành tựu của cách mạng công nghiệp lần thứ tư **không** bao gồm
A. internet. B. máy hơi nước. C. công nghệ thông tin. D. máy tính.
- Câu 66.** Tự động hóa và công nghệ Robot ra đời có điểm hạn chế là gì?
A. Nguy cơ người lao động bị mất việc làm. B. Gây ra tình trạng ô nhiễm môi trường.
C. Gây ra sự phân hóa giàu nghèo trong xã hội. D. Con người bị lệ thuộc vào thiết bị thông minh.
- Câu 67.** Những thành tựu đạt được trong các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại đã đưa loài người bước sang thời đại
A. “văn minh công nghiệp”. B. “văn minh nông nghiệp”.
C. “văn minh thông tin”. D. “văn minh siêu trí tuệ”.
- Câu 68.** Ý nào sau đây **không** phải là thành tựu cơ bản của cách mạng công nghiệp lần thứ ba?
A. Trí tuệ nhân tạo (AI). B. Mạng Internet không dây.
C. Máy tính. D. Chinh phục vũ trụ.
- Câu 69.** Chức năng chính của Xôphia - robot đầu tiên được cấp quyền công dân là
A. làm việc trong dây chuyền sản xuất. B. dọn dẹp.
C. trò chuyện với con người. D. chinh phục vũ trụ.
- Câu 70.** Tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ ba đã dẫn tới sự ra đời của
A. Chủ nghĩa tư bản hiện đại. B. Chủ nghĩa phát xít.
C. Chủ nghĩa quân phiệt. D. Chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh.
- Câu 71.** Trong cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thành tựu nào đã giúp giải phóng sức lao động con người, nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm công nghiệp?
A. Tự động hóa B. Công nghệ Robot
C. Tự động hóa và Công nghệ Robot D. Công nghệ in 3D
- Câu 72.** Quá trình xây dựng tòa nhà bằng công nghệ in 3D so với cách xây dựng khác sẽ có ưu điểm gì?
A. Sản phẩm đẹp và bền hơn. B. Giá thành cạnh tranh.
C. Tiết kiệm nhân lực và chi phí. D. Chịu nhiệt độ cao hơn.

- Câu 73.** Sự phát triển của Internet hiện nay làm cho việc tìm kiếm và chia sẻ thông tin vô cùng nhanh chóng và thuận tiện, tuy nhiên nó cũng có hạn chế về
- A. thay đổi thế giới quan của con người. B. dễ bị thâm nhập, đánh mất dữ liệu cá nhân.
 - C. con người bị lệ thuộc vào thiết bị thông minh. D. tính chính xác của thông tin được chia sẻ.
- Câu 74.** Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư là cuộc cách mạng
- A. có những ảnh hưởng trực tiếp đến quan hệ hôn nhân và gia đình Việt Nam.
 - B. không có ảnh hưởng trực tiếp đến quan hệ hôn nhân và gia đình Việt Nam.
 - C. có những ảnh hưởng gián tiếp đến quan hệ hôn nhân và gia đình Việt Nam.
 - D. không có sự kế thừa thành tựu cách mạng công nghiệp lần thứ ba.
- Câu 75.** Một trong những khó khăn cơ bản của giai cấp công nhân Việt Nam trước tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư là
- A. chưa đáp ứng được yêu cầu về trình độ, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp.
 - B. lao động giản đơn trong các dây chuyền sản xuất có nguy cơ bị thay thế.
 - C. số lượng công nhân trong doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tăng.
 - D. số lượng, chất lượng công nhân trong doanh nghiệp nhà nước giảm nhanh.
- Câu 76.** Cách mạng công nghiệp lần thứ ba diễn ra trong thời gian nào?
- A. Nửa sau thế kỷ XIX. B. Đầu thế kỷ XIX
 - C. Nửa sau thế kỷ XX. D. Bắt đầu cuối thế kỷ XVIII.
- Câu 77.** Ý nào **không** phản ánh đúng bối cảnh lịch sử dẫn đến Cách mạng công nghiệp lần thứ ba?
- A. Những tiến bộ của khoa học, kỹ thuật vào đầu thế kỷ XX. B. Cuộc đua vũ trang giữa các cường quốc.
 - C. Sự cạn kiệt các nguồn tài nguyên hoá thạch. D. Xu thế toàn cầu hoá diễn ra mạnh mẽ.
- Câu 78.** Những phát minh cơ bản của Cách mạng công nghiệp lần thứ ba là gì?
- A. Máy tính, rô-bốt, internet, vệ tinh nhân tạo. B. Máy tính, máy bay, internet, vệ tinh nhân tạo.
 - C. Máy tính, rô-bốt, internet, trí tuệ nhân tạo. D. Tên lửa, rô-bốt, internet, vệ tinh nhân tạo.
- Câu 79.** Máy tính cá nhân đầu tiên do ai phát minh?
- A. Stip Gióp. B. Bin Gét. C. Pôn A-len và Bin Gét. D. Pret-pơ Éc-cơ.
- Câu 80.** Máy tính Mác-xin-tót là của hãng nào?
- A. Mai-cờ-rô-sốp. B. Áp-pô. C. Lê-nô-vô. D. Sam-sung.
- Câu 81.** Ai là người đầu tiên phát minh ra mạng lưới toàn cầu (Word Wide Web)?
- A. Stip Gióp. B. Tim Béc-nơ. C. Giôn Su-li-van. D. Bin Gét.
- Câu 82.** Người đầu tiên đặt chân lên Mặt trăng là ai?
- A. U. Ga-ga-rin. B. Neo Am-strong. C. Phạm Tuân. D. Bu A-đin.
- Câu 83.** Cách mạng công nghiệp lần thứ tư bắt đầu khi nào?
- A. Từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai 1945. B. Từ sau khủng hoảng năng lượng 1973.
 - C. Từ khi kết thúc Chiến tranh lạnh 1989. D. Từ đầu thế kỷ XXI.
- Câu 84.** Trong các phát minh sau, phát minh nào **không** phải là thành tựu tiêu biểu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư?
- A. Trí tuệ nhân tạo. B. Dữ liệu lớn. C. Internet. D. Điện toán đám mây.
- Câu 85.** Công trình kiến trúc nào **không** thuộc Đông Nam Á thời kỳ cổ - trung đại?
- A. Đền tháp Bô-rô-bu-đua (In-đô-nê-xi-a). B. Kinh thành Huế (Việt Nam).
 - C. Đền Ăng-co-vát (Cam-pu-chia). D. Chùa Vàng (Mi-an-ma).
- Câu 86.** Từ thế kỷ VII đến cuối thế kỷ XV là giai đoạn văn minh Đông Nam Á
- A. bước đầu hình thành. B. bước đầu phát triển.
 - C. phát triển rực rỡ. D. tiếp tục phát triển.
- Câu 87.** Văn minh phương Tây bắt đầu ảnh hưởng đến Đông Nam Á trong giai đoạn
- A. đầu Công nguyên đến thế kỷ VII. B. thế kỷ VII đến thế kỷ XV.
 - C. thế kỷ XVI đến thế kỷ XIX. D. thế kỷ XIX đến nay.

- Câu 88.** Ba nhóm chính trong tín ngưỡng bản địa của Đông Nam Á **không** bao gồm
- A. tín ngưỡng sùng bái tự nhiên. B. tín ngưỡng phồn thực.
C. tín ngưỡng thờ cúng người đã mất. D. Phật giáo, Nho giáo.
- Câu 89.** Thế kỉ XVI, tôn giáo mới du nhập từ phương Tây đến cho Đông Nam Á là
- A. Phật giáo. B. Hin-đu giáo. C. Hồi giáo. D. Công giáo.
- Câu 90.** Hồi giáo du nhập vào Đông Nam Á từ thế kỉ XIII là tôn giáo có nguồn gốc từ
- A. bán đảo Ả Rập. B. Ấn Độ. C. Trung Quốc. D. Địa Trung Hải.
- Câu 91.** Trước khi sáng tạo ra chữ viết riêng, một số cư dân Đông Nam Á sử dụng
- A. chữ viết cổ của Ấn Độ. B. chữ Chăm cổ.
C. chữ Khơ-me cổ. D. chữ Nôm.
- Câu 92.** Thể loại văn học dân gian ra đời ở Đông Nam Á thời cổ trung đại là
- A. truyện ngắn. B. kí sự. C. tản văn. D. thần thoại.
- Câu 93.** Thế kỉ XI-XII, trên cơ sở tiếp thu một phần chữ Hán của Trung Quốc, người Việt đã sáng tạo ra chữ viết riêng là
- A. chữ Chăm cổ. B. chữ Nôm. C. Chữ Khơ-me cổ. D. chữ Mã Lai cổ.
- Câu 94.** Đông Nam Á là khu vực đa tôn giáo, nhìn chung các tôn giáo ở đây
- A. cùng tồn tại và phát triển hòa hợp. B. cùng tồn tại, phát triển nhưng ít hòa hợp.
C. phát triển độc lập, đôi lúc có xung đột. D. không thể cùng tồn tại, phát triển lâu dài.
- Câu 95.** Văn học Việt Nam thời phong kiến chịu ảnh hưởng cả về hình thức và nội dung từ văn học
- A. Ấn Độ. B. Nhật Bản. C. Trung Quốc. D. phương Tây.
- Câu 96.** Thành tựu nổi bật của nền văn minh Đông Nam Á giai đoạn từ đầu Công nguyên đến thế kỉ VII đó là
- A. sự xâm nhập và lan tỏa của Hồi giáo. B. sự du nhập của văn hóa phương Tây.
C. sự ra đời và bước đầu phát triển của nhà nước. D. văn học đạt nhiều thành tựu to lớn.
- Câu 97.** Tác phẩm văn học viết nào của Việt Nam thời phong kiến còn được lưu giữ đến ngày nay?
- A. Kim Vân Kiều. B. Đẻ đất, đẻ nước. C. Ra-ma-ya-na. D. Truyện Kiều
- Câu 98.** Một trong những đặc trưng của tín ngưỡng bản địa Đông Nam Á là
- A. gần gũi với cuộc sống của xã hội nông nghiệp. B. cầu sinh sôi nảy nở, mưa thuận gió hòa.
C. lai tạp nhiều yếu tố văn hóa phương Đông. D. ảnh hưởng Ấn Độ, Trung Hoa rõ nét.
- Câu 99.** Ngày nay ở Đông Nam Á, quốc gia nào được xem là quốc gia Hồi giáo lớn nhất?
- A. Ma-lai-xi-a. B. In-đô-nê-xi-a. C. Phi-lip-pin. D. Mi-an-ma.
- Câu 100.** “Dù ai đi ngược về xuôi
Nhớ ngày giỗ tổ mùng mười tháng ba”
Ngày giỗ tổ Hùng Vương của Việt Nam hàng năm là một biểu hiện của hình thức thức tín ngưỡng, tôn giáo nào?
- A. Phật giáo. B. Tín ngưỡng thờ thần.
C. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên. D. Hin-đu giáo.
- Câu 101.** Ngày nay, chuyến hải trình “Tàu Thanh niên Đông Nam Á- Nhật Bản” là một hoạt động thường niên được tổ chức nhằm ?
- A. giúp các bạn trẻ tìm hiểu, khám phá và trải nghiệm về lịch sử, văn hóa Đông Nam Á.
B. thu hút thanh niên Đông Nam Á tìm hiểu, khám phá về lịch sử, văn hóa nhân loại.
C. giúp thanh niên Đông Nam Á – Nhật Bản trải nghiệm chuyến hành trình trên biển.
D. hỗ trợ thanh niên chia sẻ những giá trị trường tồn của văn hóa Nhật Bản đến thế giới.
- Câu 102.** Ý nào sau đây là nguy cơ của nền văn minh Đông Nam Á trước xu thế toàn cầu hóa của nhân loại hiện nay?
- A. Phát triển ngày càng đa dạng, phong phú hơn. B. Tiếp nhận thêm nhiều yếu tố văn hóa mới tích cực.
C. Đánh mất bản sắc văn hóa của các dân tộc. D. Học hỏi được những tiến bộ kĩ thuật bên ngoài.
- Câu 103.** Ý nào **không** đúng về các nhân tố cốt lõi của quá trình hình thành và phát triển nền văn minh trong khu vực Đông Nam Á thời kì cổ - trung đại?

A. Sông Hồng. B. Phú Nam. C. Sa Huỳnh. D. Trống đồng.

- Câu 114.** Địa bàn cư trú chủ yếu của cư dân Việt cổ thuộc khu vực nào trên lãnh thổ Việt Nam ngày nay?
A. Khu vực Bắc bộ và Bắc Trung bộ. B. Khu vực Trung bộ ngày nay.
C. Khu vực Nam bộ ngày nay. D. Cư trú rải rác trên toàn lãnh thổ Việt Nam.
- Câu 115.** Kinh tế chính của cư dân Văn Lang – Âu Lạc là
A. săn bắn, hái lượm. B. nông nghiệp lúa nước.
C. thương nghiệp. D. thủ công nghiệp.
- Câu 116.** Bộ máy nhà nước Văn Lang - Âu Lạc được tổ chức theo 3 cấp từ trên xuống đứng đầu lần lượt là
A. Vua –Quan văn, quan võ – Lạc dân. B. Vua – Lạc hầu, Lạc tướng – Tù trưởng.
C. Vua – Quý tộc, vương hầu – Bô chính. D. Vua – Lạc hầu, Lạc tướng – Bô chính.
- Câu 117.** Hiện vật nào sau đây tiêu biểu cho trình độ chế tác của cư dân Văn Lang – Âu Lạc?
A. Trống đồng Đông Sơn. B. Tiền đồng Óc Eo.
C. Phù điêu Khương Mỹ. D. Tượng Phật Đồng Dương.
- Câu 118.** Địa bàn cư trú chủ yếu của cư dân Chăm-pa cổ thuộc khu vực nào trên lãnh thổ Việt Nam ngày nay?
A. Bắc bộ và Bắc Trung bộ. B. Trung và Nam Trung bộ.
C. Khu vực Nam bộ. D. Cư trú rải rác trên khắp cả nước.
- Câu 119.** Nền văn minh Champa được phát triển dựa trên nền văn hóa
A. văn hóa Đồng Nai. B. văn hóa Đông Sơn. C. văn hóa Sa Huỳnh D. văn hóa Óc Eo.
- Câu 120.** Hoạt động kinh tế chính của cư dân Chăm-pa là
A. Phát triển thương nghiệp. B. Nông nghiệp lúa nước.
C. Săn bắn, hái lượm. D. Trồng trọt, chăn nuôi.
- Câu 121.** Trước khi tiếp nhận nền văn hóa từ bên ngoài, cư dân Chăm-pa có nền văn hóa bản địa nào sau đây?
A. Các lễ hội truyền thống theo nghi thức Hồi giáo. B. Tính ngưỡng thờ cúng tổ tiên, thờ vạn vật.
C. Nghệ thuật xây dựng các khu đền, tháp. D. Phát triển kinh tế nông nghiệp lúa nước.
- Câu 122.** Nền văn minh Phù Nam được phát triển dựa trên nền văn hóa
A. Đồng Đậu, Gò Mun. B. Sa Huỳnh. C. Đông Sơn. D. Óc Eo
- Câu 123.** Hoạt động kinh tế chủ yếu của cư dân cổ Phù Nam là
A. nông nghiệp. B. buôn bán. C. thủ công nghiệp. D. chăn nuôi, trồng trọt
- Câu 124.** Địa bàn cư trú chủ yếu của cư dân Phù Nam thuộc khu vực nào trên đất nước Việt Nam ngày nay?
A. Bắc bộ và Bắc Trung bộ. B. Khu vực Nam bộ.
C. Đồng bằng Sông Hồng. D. Trung bộ và Nam bộ.
- Câu 125.** Đặc điểm chung của các nền văn minh cổ trên đất nước Việt Nam là
A. hình thành bên lưu vực của các con sông lớn. B. có sự giao thoa giữa văn hóa bản địa và bên ngoài.
C. chịu ảnh hưởng từ nền văn hóa Trung Hoa. D. lấy phát triển thương nghiệp làm kinh tế chính.
- Câu 126.** Ý nào sau đây thể hiện **đúng** đặc điểm của nền văn minh Champa?
A. Chỉ tiếp thu những thành tựu của nền văn minh Ấn Độ.
B. Có sự giao thoa giữa văn minh Trung Hoa và Ấn Độ.
C. Kết hợp giữa văn hóa bản địa với văn hóa Ấn Độ.
D. Kết hợp giữa văn hóa Đại Việt với văn hóa Phù Nam.
- Câu 127.** Nội dung nào sau đây **không** phải là cơ sở hình thành của nhà nước Văn Lang-Âu Lạc?
A. Điều kiện tự nhiên thuận lợi cho phát triển kinh tế nông nghiệp.
B. Chịu ảnh hưởng từ các nền văn minh bên ngoài: Ấn Độ, Trung Hoa.
C. Sự tan rã của công xã nguyên thủy dẫn đến sự phân hóa xã hội.
D. Xuất phát từ nhu cầu đoàn kết phát triển kinh tế, chống ngoại xâm.
- Câu 128.** Nền văn minh Phù Nam được hình thành trên cơ sở
A. điều kiện tự nhiên không thuận lợi cho phát triển nông nghiệp.
B. chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của nền văn minh Ấn Độ.
C. hình thành dựa trên sự phát triển của nền văn hóa Sa Huỳnh.
D. tiếp thu hoàn toàn những đặc trưng của văn minh Ấn Độ.

- Câu 129.** Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng đời sống tinh thần của người Việt cổ trong xã hội Văn Lang - Âu Lạc?
- A. Hoạt động kinh tế chính là nông nghiệp lúa nước. B. Tín ngưỡng phồn thực, thờ cúng ông bà tổ tiên.
C. Tục xăm mình, ăn trầu, nhuộm răng đen. D. Âm nhạc phát triển cả về nhạc cụ lẫn loại hình biểu diễn.
- Câu 130.** Nội dung nào dưới đây **không** phải là thành tựu tiêu biểu của nền văn minh Chăm-pa?
- A. Xây dựng bộ máy nhà nước quân chủ chuyên chế. B. Chịu ảnh hưởng của nền văn minh Ấn Độ.
C. Có đời sống vật chất và tinh thần phong phú. D. Có nền kinh tế nông nghiệp, thương nghiệp phát triển.
- Câu 131.** Biểu hiện nào sau đây chứng tỏ quốc gia Phù Nam có thương nghiệp phát triển?
- A. Có vị trí địa lý thuận lợi cho phát triển thương nghiệp.
B. Là quốc gia cổ phát triển hùng mạnh ở Đông Nam Á.
C. Chỉ phối nền thương mại hàng hải ở khu vực Đông Nam Á.
D. Sự phát triển của nông nghiệp và sản phẩm phụ nông nghiệp.
- Câu 132.** Nội dung nào sau đây **không** phải là cơ sở hình thành của văn minh Chăm-pa?
- A. Chịu ảnh hưởng từ nền văn minh Ấn Độ. B. Hình thành trên cơ sở của nền văn hóa Sa Huỳnh.
C. Lưu giữ và phát huy nền văn hóa bản địa. D. Chịu ảnh hưởng của nền văn hóa Trung Hoa.
- Câu 133.** Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** đặc điểm của vương quốc Phù Nam?
- A. Là quốc gia phát triển trên cơ sở văn hóa Sa Huỳnh.
B. Là quốc gia có kinh tế thương nghiệp phát triển.
C. Có nền kinh tế phát triển nhất khu vực Đông Nam Á.
D. Là quốc gia hình thành sớm nhất trên lãnh thổ Việt Nam.
- Câu 134.** Điểm giống nhau trong tổ chức bộ máy nhà nước của các quốc gia cổ trên lãnh thổ Việt Nam là
- A. xây dựng bộ máy nhà nước quân chủ chuyên chế trung ương tập quyền.
B. xây dựng bộ máy nhà nước quân chủ chuyên chế trung ương phân quyền.
C. đứng đầu nhà nước là vua, giúp việc cho vua có các Lạc Hầu, Lạc tướng.
D. bộ máy nhà nước còn đơn giản, sơ khai nên không thể hiện được chủ quyền.
- Câu 135.** Nhận xét nào dưới đây là **đúng** về đặc điểm của các nền văn minh cổ trên lãnh thổ Việt Nam?
- A. Chỉ tiếp thu những thành tựu của nền văn minh Ấn Độ.
B. Chỉ có sự giao thoa giữa văn minh Trung Hoa và Ấn Độ.
C. Kết hợp giữa văn hóa bản địa với văn hóa bên ngoài.
D. Chỉ chịu ảnh hưởng từ nền văn hóa Trung Hoa.
- Câu 136.** Điểm giống nhau trong tổ chức xã hội của các quốc gia cổ trên lãnh thổ Việt Nam là?
- A. Gồm có vua, quan, quý tộc, dân thường. B. Chia làm hai giai cấp thống trị và bị trị.
C. Đứng đầu nhà nước là vua có mọi quyền hành. D. Gồm quý tộc, quan lại và binh dân.
- Câu 137.** Nhận xét nào sau đây thể hiện **đúng** đặc điểm của bộ máy nhà nước Văn Lang-Âu Lạc?
- A. Xây dựng bộ máy chuyên chế ở trình độ cao.
B. Bộ máy nhà nước đảm bảo tính dân chủ.
C. Bộ máy nhà nước sơ khai chưa thể hiện chủ quyền.
D. Tổ chức đơn giản, sơ khai nhưng thể hiện được chủ quyền.
- Câu 138.** Điểm chung trong hoạt động kinh tế của cư dân các quốc gia cổ đại đầu tiên trên lãnh thổ Việt Nam là
- A. lấy thương nghiệp làm hoạt động kinh tế chính.
B. kinh tế đa dạng dựa trên cơ sở phát triển nông nghiệp.
C. có nền kinh tế phát triển nhất khu vực Đông Nam Á.
D. chỉ có hoạt động kinh tế nông nghiệp trồng lúa nước.
- Câu 139.** Nhận xét nào dưới đây là **đúng** về vai trò của các nền văn minh cổ trên lãnh thổ Việt Nam?
- A. Tạo nên sự tách biệt, đối lập trong truyền thống văn hóa Việt.
B. Tạo cơ sở cho sự ra đời của một nền văn hóa mới.
C. Tạo nên sự đa dạng, đặc trưng của truyền thống văn hóa Việt.
D. Tạo điều kiện để giao lưu hòa tan với các nền văn hóa khu vực.

Câu 140. Nhận xét nào dưới đây là **không** đúng về vai trò của nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc đối với tiến trình phát triển của lịch sử Việt Nam?

- A. Là nền văn minh đầu tiên của dân tộc Việt Nam.
- B. Phác họa và định hình bản sắc dân tộc, tránh nguy cơ bị đồng hóa.
- C. Đưa Việt Nam trở thành quốc gia giàu mạnh nhất khu vực.
- D. Đặt nền tảng cho sự phát triển của các nền văn minh sau này.

Câu 141. Điểm giống nhau về cơ sở hình thành của các nền văn minh cổ trên lãnh thổ Việt Nam là

- A. đều chịu ảnh hưởng từ nền văn minh Ấn Độ. B. đều hình thành ở những vùng đất đai khô cằn.
- C. đều chịu ảnh hưởng bởi văn minh Trung Hoa. D. xuất phát từ nhu cầu bảo vệ cuộc sống cộng đồng.

Câu 142. Nhận xét nào dưới đây là **đúng** về vai trò của nền văn minh Chăm-pa đối với tiến trình phát triển của lịch sử Việt Nam?

- A. Là một bộ phận hình thành bản sắc văn hóa Việt Nam. B. Tạo nên sự tách biệt trong lịch sử văn hóa dân tộc.
- C. Cung cấp nguồn sử liệu quý giá cho lịch sử thế giới. D. Là cội nguồn của nền văn minh tiếp theo của dân tộc.

Câu 143. Văn minh Văn Lang – Âu Lạc được phát triển trên cơ sở của nền văn hoá nào?

- A. Văn hoá Sa Huỳnh. B. Văn hoá Óc Eo. C. Văn hoá Đông Sơn. D. Văn hoá Đồng Nai.

Câu 144. Hiện vật nào sau đây tiêu biểu cho nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc?

- A. Trống đồng Ngọc Lũ B. Phù điêu Khương Mỹ.
- C. Tượng Phật Đồng Dương. D. Tiền đồng Óc Eo.

Câu 145. Tổ chức nhà nước thời Văn Lang – Âu Lạc theo thứ tự từ trung ương xuống địa phương là

- A. Vua – Lạc hầu, Lạc tướng – Lạc dân. B. Vua – Vương công, quý tộc – Bò chính.
- C. Vua – Lạc hầu, Lạc tướng – Tù trưởng. D. Vua – Lạc hầu, Lạc tướng – Bò chính.

Câu 146. Nội dung nào sau đây không phải là điều kiện tự nhiên thuận lợi để hình thành văn minh Văn Lang – Âu Lạc?

- A. Đất đai màu mỡ, phì nhiêu. B. Khí hậu nhiệt đới gió mùa.
- C. Khoán sản phong phú. D. Hệ thống kênh rạch chằng chịt.

Câu 147. Đặc điểm của nhà nước Văn Lang – Âu Lạc là

- A. bộ máy nhà nước khá hoàn chỉnh đứng đầu là vua. B. bộ máy nhà nước khá phức tạp với nhiều bộ phận.
- C. nhà nước sơ khai nhưng không còn là tổ chức bộ lạc. D. nhà nước ra đời sớm nhất ở Đông Nam Á

Câu 148. Nội dung nào sau đây là biểu hiện cho sự phát triển kinh tế của cư dân Văn Lang – Âu Lạc?

- A. Kỹ thuật luyện kim (đồ đồng) phát triển đến trình độ cao.
- B. Có cảng thị Óc Eo là trung tâm buôn bán với nhiều quốc gia.
- C. Có nhiều cảng thị nổi tiếng như: Đại Chiêm, Thị Nại,...
- D. Mở rộng ảnh hưởng ra nhiều quốc gia ở khu vực Đông Nam Á.

Câu 149. Công trình nào sau đây là thành tựu tiêu biểu của nền văn minh Chăm -pa?

- A. Thành Cổ Loa. B. Tháp Bà Pô Na-ga. C. Cảng thị Óc Eo. D. Tháp Phổ Minh.

Câu 150. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng đặc điểm của Vương quốc Phù Nam?

- A. Quốc gia cổ phát triển hùng mạnh ở Đông Nam Á.
- B. Quốc gia hình thành sớm nhất trên lãnh thổ Việt Nam ngày nay.
- C. Quốc gia thương mại hướng biển ở Trung Bộ và Nam Bộ của Việt Nam.
- D. Quốc gia cổ được phát triển trên cơ sở văn hoá Sa Huỳnh.